

Bản án số: 417/2026/HSPT

Ngày: 12 - 6 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam;

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Th Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 324/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Thái Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 191/2026/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Thái Văn T, giới M: nam; sinh năm: 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tài xế giao hàng; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Nguyễn Phi H (chết) và bà Thái Thị L (chết); tiền án: không; tiền sự: 01 - Ngày 26/9/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 07/02/2024); nhân thân: năm 2011 bị Ủy ban nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi “Cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản”; năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng; năm 2020 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày: 31/5/2025 - có mặt).

Vụ án còn có các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Lê Bình E, Hồ Vĩ Đ không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 45 phút, ngày 14/5/2025 tại trước địa chỉ số đường H, Khu phố X, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Tổ tuần tra 363 kiểm tra Lê Hữu B đang điều khiển xe mô tô biển số 59P2-518.98 chở Nguyễn Văn M ngồi sau phát hiện trong túi áo khoác bên phải của M đang mặc có 01 gói thuốc Hero bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, M khai là ma túy đang đi giao bán cho 01 người sử dụng ứng dụng Zalo tên WinWin (không rõ lai lịch) ở thành phố Thủ Đức với giá 1.200.000 đồng, 01 nỗ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng chất ma túy; túi quần bên phải của M đang mặc có 01 hộp nhựa chứa 05 gói nylon chứa tinh thể, M khai là ma túy cất giấu để khi có người mua sẽ bán. Tổ công tác đưa M cùng tang vật bàn giao Công an phường T để xử lý.

Tại Công an phường T, Nguyễn Văn M khai nhận do biết Thái Văn T có sử dụng ma túy và biết chỗ mua ma túy, nên vào khoảng tháng 3, 4 và 5/2025, M đến phòng trọ của N tại địa chỉ: đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kêu N mua ma túy cho M 03 lần. Trước khi đến phòng trọ của N để mua ma túy, M sử dụng Zalo tên "NL" gọi cho N tên "Th" để G trước số lượng, N đồng ý thì kêu M đến, cụ thể:

Lần thứ nhất: M đến phòng trọ của N mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy giao cho M.

Lần thứ hai: M đến phòng trọ của N để mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy của G (chưa xác định) giao cho M, M cho thêm N 200.000 đồng. N và M khai là tiền M cho riêng N còn việc mua ma túy thì N không thu lợi.

Lần thứ ba: M đến phòng trọ của N và phản ánh với N việc khách mua ma túy của M nói dùng không ngon (tệ) nên N kêu M vô phòng và cho M sử dụng thử ma túy của N, sử dụng xong M thấy ngon nên mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy từ G giao cho M, M cho thêm N 300.000 đồng, N và M khai là tiền M cho riêng N còn việc mua ma túy thì N không thu lợi.

Ngoài ra, vào ngày 10/5/2025, M gọi cho N hỏi mua ma túy (01 hộp 10), N kêu M đến G đường A, phường B, quận T để lấy ma túy. N liên hệ với X (chưa xác định) để G số lượng, sau đó X đem ma túy đến gặp N và chờ M đến. Khi M đến, M đưa cho N tiền mặt 4.700.000 đồng (lúc này X ngồi bên trong nhà). Nhận tiền xong, N đưa hết lại cho X, X đưa cho N gói ma túy (01 hộp 10), N lấy gói ma túy giao cho M, X trả tiền công cho N 200.000 đồng. Sau đó, M đem về ấp H, huyện L, tỉnh Long An chia thành 27 (hai mươi bảy) gói nhỏ, mỗi gói M bán cho người khác với giá là 200.000 đồng để lấy tiền lời. Ngoài những lần mua ma túy của N nêu trên thì M còn mua ma túy của Huỳnh Văn Kh để chia ra bán lại cho người khác kiếm lời vào ngày 06/5/2025, với số tiền 3.300.000 đồng tiền mặt, giao ma túy tại Đường K, ấp T, xã R, tỉnh Tây Ninh (phòng trọ của Kh).

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra đã N hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M tại ấp O, huyện L, tỉnh Long An, thu giữ: 27 gói nylon chứa tinh thể được đựng trong hộp nhựa có 04 nắp trên kệ màu trắng; 01 gói nylon chứa tinh thể được đựng trong hộp hình vuông bằng kim loại (bên ngoài có ghi chữ "HOÀNG GIA") trên kệ màu trắng; 01 bình bằng nhựa, trên có gắn 01 ống hút bằng nhựa; 01 bình bằng thủy tinh, trên có gắn 01 ống hút bằng thủy tinh; 01 ống bằng nhựa có đầu nhọn.

Vào lúc 19 giờ ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra đã N hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thái Văn T tại địa chỉ G đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (đây là phòng trọ của Hồ Văn Đ, N chỉ đến ở nhờ). Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng còn có Hồ Văn Đ, thu giữ: 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa tinh thể; 01 bật lửa màu vàng đỏ; 01 chai bằng nhựa trên nắp có gắn 01 ống bằng nhựa và 01 ống bằng thủy tinh; 01 vật bằng kim loại dài 21cm giống súng, tay cầm bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa, một bên tay cầm đã bị mất miếng ốp bằng nhựa.

Tại Cơ quan điều tra, N và Đ khai nhận đã cùng sử dụng ma túy 02 lần tại phòng trọ của Đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2025 (do Đ xăm cho N không lấy tiền nên N cho Đ sử dụng ma túy): Trong lúc Đ đang xăm cho khách trong phòng, N lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh rồi gọi Đ ra sử dụng. N đưa dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong nó cho Đ, Đ cầm dụng cụ, N dùng bật lửa hơi nóng phần ống thủy tinh đến khi có khói bốc lên qua ống hút bằng nhựa thì Đ dùng miệng ngậm vào đầu ống hút, hút 03 hơi để đưa chất ma túy vào cơ thể. Hút xong, Đ đưa dụng cụ vẫn còn ma túy bên trong lại cho N để N tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng phần ống thủy tinh đến khi có khói bốc lên thì N dùng miệng ngậm vào đầu ống hút, hút 02 hơi để đưa chất ma túy vào cơ thể.

Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2025 (do vào đầu tháng 5/2025 N bị chủ nhà trọ đuổi đi vì không đóng tiền thuê nhà, N đem đồ đạc cá nhân đến gửi tại phòng trọ của Đ nên N cho Đ sử dụng ma túy). Trong lúc Đ đang xăm cho khách trong phòng, N lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh rồi gọi Đ ra sử dụng. N đưa dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong nó cho Đ, Đ cầm dụng cụ, N dùng bật lửa hơi nóng phần ống thủy tinh đến khi có khói bốc lên thì Đ dùng miệng ngậm vào đầu ống hút, hút 02 hơi để đưa chất ma túy vào cơ thể. Hút xong, Đ đưa dụng cụ vẫn còn ma túy bên trong lại cho N để N tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng phần ống thủy tinh đến khi có khói bốc lên thì N dùng miệng ngậm vào đầu ống hút, hút 03 hơi để đưa chất ma túy vào cơ thể thì hết ma túy trong nó. Sau khi sử dụng ma túy xong T cất giấu dụng cụ tại phòng trọ của Đ để sử dụng cho lần sau.

Ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra đã N hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Văn Kh tại địa chỉ Đường K, ấp T, xã R, tỉnh Tây Ninh. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà còn có Lê Bình E, thu giữ 03 túi nylon bên trong có chứa tinh thể; 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể; 01 chai bằng nhựa trên nắp có gắn 01 ống bằng nhựa và 01 ống bằng thủy tinh; 01 cân điện tử (cân tiểu ly).

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể, Huỳnh Văn Kh dương tính với ma túy loại MET; Nguyễn Văn M tính M với ma túy loại MET; Hồ Văn Đ dương tính

với ma túy loại MET, MOP; Thái Văn T dương tính với ma túy loại MET, MDMA; Lê Bình E dương tính với ma túy loại MET.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Văn M, Thái Văn T, Hồ Văn Đ, Lê Bình E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận giám định số 6946/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn M là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,9828 gam, loại Methamphetamine; số ma túy của Thái Văn T là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2267 gam, loại Methamphetamine; số ma túy của Huỳnh Văn Kh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4299 gam, loại Methamphetamine.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 Pro, gắn sim số +840899849289 và số +84799770634, số Imel 1: 86076507/898792, số Imel 2: 86076507/898784; 01 (một) con dao có chiều dài tổng thể 21cm (dạng dao gấp), lưỡi sắc, nhọn bằng kim loại, chiều dài 11cm, chiều rộng 2,5cm; 01 (một) dụng cụ phóng điện trên thân có chữ số “928 TYPE” dài khoảng 16cm.

- Tạm giữ của Thái Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi HyrerOS, số Imel 1: 868424065831755/78, số Imel 2: 868424065831763/78; 01 (một) khẩu súng ở quay bằng kim loại có chữ số “22TH002625”, dài khoảng 21 cm

- Tạm giữ của Lê Bình E: + 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 12, màu xanh đen, số Imel 1:865792069698864, số Imel 2: 865792069698872; 01 (một) xe mô tô Honda Vario màu trắng, biển số 65F1-732.50, số khung MH1JM5115MK991262, số máy JM51E1990228. Kết quả xác minh, xe trên do Lê Bình E đứng tên đăng ký.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 191/2026/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “...

Căn cứ Điều 3; điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn M;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thái Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn Kh.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Bình E.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn Đ.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thái Văn T, Huỳnh Văn Kh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Lê Bình E phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Hồ Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được M kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2025.

[2.2] Xử phạt bị cáo Thái Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được M kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2025.

[2.3] Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù được M kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2025.

[2.4] Xử phạt bị cáo Lê Bình E 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được M kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2025.

[2.5] Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được M kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2025.

...”

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/3/2026, bị cáo Thái Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vì bị cáo chỉ là trung gian giới thiệu cho M và G, X mua bán ma túy với nhau, bị cáo không trực tiếp mua bán ma túy nên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thái Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt cả 03 tội. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Thái Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm 03 tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với vai trò, mức độ

phạm tội của bị cáo nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Thái Văn T đã thực hiện các hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Thái Văn T làm trung gian mua ma túy giúp cho Nguyễn Văn M 04 lần. Mỗi lần mua ma túy thì M sử dụng Zalo tên "NL" gọi cho N Zalo tên "Th" để G trước số lượng ma túy cần mua, sau đó đến gặp N giao tiền để N mua ma túy dùm cho M, như sau: Lần thứ nhất: M đến phòng trọ của N mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy giao cho M. Lần thứ hai: M đến phòng trọ của N để mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy của G (chưa xác định) giao cho M, M cho thêm N 200.000 đồng. Lần thứ ba: M đến phòng trọ của N mua 01 hộp 50 số (khoảng 0,5gam), với giá 4.500.000 đồng. N nhận tiền mặt từ M và đi lấy ma túy từ G giao cho M, M cho thêm N 300.000 đồng. Vào ngày 10/5/2025, M gọi cho N hỏi mua ma túy (01 hộp 10), N kêu M đến G Đường A, phường B, quận T để lấy ma túy. Sau đó N liên hệ với X (chưa xác định) gói ma túy (01 hộp 10), M đưa cho N tiền mặt 4.700.000 đồng, N đưa hết lại cho X và lấy gói ma túy giao cho M, X trả tiền công cho N 200.000 đồng.

Vào lúc 19 giờ ngày 15/5/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thái Văn T tại địa chỉ G đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 túi nylon màu đen bên trong có chứa tinh thể; 01 bật lửa màu vàng đỏ; 01 chai bằng nhựa trên nắp có gắn 01 ống bằng nhựa và 01 ống bằng thủy tinh. Tại Kết luận giám định số 6946/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: số ma túy thu giữ của Thái Văn T là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2267 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra Thái Văn T và Hồ Vĩ Đ khai nhận đã cùng sử dụng ma túy 02 lần tại phòng trọ của Đ, ma túy là do N cho Đ sử dụng. Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, do Đ xăm cho N không lấy tiền nên N cho Đ sử dụng ma túy. Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2025 do Đ cho N gửi đồ đạc cá nhân tại phòng trọ của Đ nên N cho Đ sử dụng ma túy.

[2]. Với hành vi phạm tội trên của bị cáo Thái Văn T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bị cáo Thái Văn T phạm 03 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thái Văn T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7 trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thái Văn T xin giảm nhẹ hình phạt tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo đã cùng lúc phạm 03 tội, có 01 tiền

sự và đã 03 lần bị xử phạt hình sự về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, 03 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không thay đổi, tiếp tục vi phạm ở mức độ nặng hơn. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, ở cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm là có căn cứ. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 191/2026/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Thái Văn T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Thái Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được M kể từ ngày 31/5/2025.

- Bị cáo Thái Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 7 (1)
- PV06-CATP. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- phân trại tạm giam Hóc Môn
- Trại tạm giam số 2 (1)
- THA HS Khu vực 7 (1)
- TAND Khu vực 7 (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục

